

Số: 1717/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Dự án cấp bách sắp xếp ổn định ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/ND-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 139/HĐND-VP, ngày 22/5/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Dự án cấp bách sắp xếp ổn định ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT, ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

Xét Quyết định số 1430a/QĐ-UBND và 1430b/QĐ-UBND, ngày 27/9/2017 của UBND huyện Tuy Đức, về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Điểm dân cư nông thôn xã Quảng Trục (thuộc dự án cấp bách sắp xếp ổn định ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức);

Xét Thông báo số 2235a/BC-SNN, ngày 20/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình: Dự án cấp bách sắp xếp ổn định ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Tờ trình số 257a/TTr-SNN, ngày 20/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc phê duyệt Dự án cấp bách sắp xếp ổn định ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 132/TTr-SKH-TĐ,
ngày 30/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án cấp bách sắp xếp ổn định ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Dự án cấp bách sắp xếp ổn định dân di cư tự do, ổn định an ninh chính trị khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng A.T và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đường Việt.

- Chủ nhiệm dự án: Kts. Cao Thái Hưng.

4. Địa điểm xây dựng: xã Quảng Trục và xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Ổn định và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho dân di cư tự do trên địa bàn xã Quảng Trục và xã Đắc Ngo;

- Bố trí đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tổ chức đưa tiên bộ khoa học kỹ thuật đầu tư thâm canh phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu (xây dựng đường giao thông, điện, trường học, điểm y tế, nhà văn hoá cộng đồng, sân thể thao...) để phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân trong thôn;

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng sẵn có, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nông thôn mới văn minh tiến bộ, xóa nghèo bền vững, giữ gìn an ninh trật tự xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, từng bước xây dựng vùng dự án đảm bảo các tiêu chí của nông thôn mới.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, loại công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV; Quy mô: Xây dựng 02 trục đường giao thông, hệ thống điện, cơ sở hạ tầng 02 điểm dân cư nông thôn số 2 và số 3.

7. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:

Công trình được xây dựng trên khu đất của xã Đắc Ngo bao gồm các hạng mục chính sau:

a. Hệ thống giao thông đối ngoại:

a.1. Trục số 1 (đoạn từ điểm dân cư số 2 đi điểm dân cư số 1):

- Điểm đầu tuyến: Điểm dân cư số 2;

- Điểm cuối tuyến: Điểm dân cư số 1;
- Chiều dài tuyến: 6446,58m;
- Cấp đường: Đường cấp A (theo thiết kế mẫu tại Quyết định số 1444/QĐ-UBND);
- Vận tốc tính toán: $V_{tt}=20\text{km/h}$;
- Chiều rộng mặt đường: 3,5m;
- Chiều rộng lề đường: 0,75m.

a.2. Trục số 2 (đoạn từ ngã ba Đắc R'Pao đi điểm dân cư số 3):

- Điểm đầu tuyến: Ngã ba Đắc R'Pao;
- Điểm cuối tuyến: Điểm dân cư số 3;
- Chiều dài tuyến: 3070,22m;
- Cấp đường: Đường cấp A (theo thiết kế mẫu tại Quyết định số 1444/QĐ-UBND);
- Vận tốc tính toán: $V_{tt}=20\text{km/h}$;
- Chiều rộng mặt đường: 3,5m;
- Chiều rộng lề đường: 0,75m.

b. Hệ thống cấp điện trung thế: Phải thống nhất với Công ty Điện lực Đắc Nông (để thống nhất bàn giao sau này).

b.1. Tuyến trung thế số 1 (từ bon Đoàn Kết vào điểm dân cư số 2):

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện lấy từ đường dây 22KV tại bon Đoàn Kết.
- Giải pháp thiết kế:
 - + Tổng phụ tải điện tính toán là 1100KVA;
 - + Lưới điện trung thế: Xây dựng mới lưới điện trung thế 22kV cấp nguồn cho các trạm biến áp của dự án, sử dụng cáp trung thế AC95-12.7/24KV, đi trên trụ bê tông ly tâm cao 12m;
 - + Chiều dài tuyến trung thế số 1: $L=6778,4\text{m}$.

b.2. Tuyến trung thế số 2 (từ ngã ba Đắc R'Pao vào điểm dân cư số 3):

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện đấu nối với tuyến trung thế số 1 tại ngã ba vườn mít.
- Giải pháp thiết kế:
 - + Tổng phụ tải điện tính toán là 400KVA;
 - + Lưới điện trung thế: Xây dựng mới lưới điện trung thế 22kV cấp nguồn cho các trạm biến áp của dự án, sử dụng cáp trung thế AC95-12.7/24KV, đi trên trụ bê tông ly tâm cao 12m;
 - + Chiều dài tuyến trung thế số 1: $L=3403,1\text{m}$.

c. Điểm dân cư số 2:

c.1. Hạ tầng kỹ thuật:

- San nền:

+ Công tác san nền được thiết kế bám theo hướng dốc nền địa hình tự nhiên, đào đắp cục bộ để tạo mặt bằng hợp lý giữa khối lượng đào và khối lượng đắp; kết nối hài hòa với các đường giao thông xung quanh dự án, phù hợp với hệ thống thoát nước mưa tự chảy.

+ Tính toán san nền sử dụng lưới ô vuông có kích thước 20m x 20m.

- Giao thông đối nội: Thiết kế tuyến theo hồ sơ quy hoạch quy mô đường thôn cấp A.

- Cấp điện hạ thế: Phải thống nhất với Công ty Điện lực Đắk Nông (để thống nhất bàn giao sau này).

+ Nguồn điện: Từ đường dây 22KV thuộc dự án.

+ Trạm biến áp phân phối 22/0,4KV: Xây dựng mới 02 trạm biến áp phân phối 22/0,4KV.

+ Mạng phân phối hạ áp 0,4KV: xây dựng mới mạng cáp phân phối hạ áp 0,4kV cấp cho khu nhà ở, sử dụng cáp vặn xoắn hạ thế LV-ABC-4x95mm², đi nổi trên trụ điện cao 10.5m (trên các trục đường có tuyến 22kV, tuyến 0.4kV kết hợp đi chung cột với tuyến 22kV).

c.2. Hạ tầng cơ sở:

- Trường tiểu học:

Xây dựng trên lô đất có diện tích $S = 2.447,4\text{m}^2$ bao gồm các hạng mục cơ bản như sau:

Nhà lớp học 4 phòng: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 287,6m²; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vxi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15; xà gỗ thép cán nguội chữ C50x100, đà trần thép hộp 40x80. Tường xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic, mái lợp tôn kẽm mạ màu, trần tôn lạnh, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

Nhà hiệu bộ: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 110,0m²; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vữa xi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15; xà gỗ thép cán nguội chữ C50x100, đà trần thép hộp 40x80. Tường xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic, mái lợp tôn kẽm mạ màu, trần tôn lạnh, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

Nhà vệ sinh: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 38m^2 ; Móng tường xây đá hộc vữa xi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung $80\times 80\times 180$ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15; xà gỗ thép cán nguội chữ C50x100, đà trần thép hộp 40x80. Tường xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic chống trượt, mái lợp tôn kẽm mạ màu, trần tôn lạnh, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

Nhà bảo vệ: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng $6,8\text{m}^2$; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vữa xi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung $80\times 80\times 180$ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15. Tường xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

Hạ tầng kỹ thuật:

+ Công, hàng rào. Mặt trước sử dụng hàng rào sắt thoáng, ba mặt còn lại sử dụng hàng rào xây kín. Tổng chiều dài 199m

+ Sân đường nội bộ diện tích $S=951\text{m}^2$; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100, lớp bê tông đá 10x20 mác 200.

+ Hệ thống cấp điện đồng bộ.

+ Hệ thống cấp nước bao gồm đài nước, giếng khoan.

- Trường mầm non:

Được xây dựng trên lô đất có diện tích $S=1.874,9\text{m}^2$ bao gồm các hạng mục chính sau:

Nhà lớp học: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng $450,0\text{m}^2$; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vữa xi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung $80\times 80\times 180$ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15; hệ khung kèo thép hình xà gỗ thép cán nguội chữ C50x100, đà trần thép hộp 40x80. Gạch lát nền phòng, sảnh, hành lang là vật liệu Ceramic có kích thước 400×400 ; bậc cấp láng đá mài; lát nền vệ sinh Sử dụng gạch ceramic chống trượt; ốp tường gạch ceramic có kích thước phù hợp với gạch nền, mái lợp tôn kẽm mạ màu, trần tôn lạnh, hoàn thiện bả matic sơn nước.

Nhà bảo vệ: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng $6,8\text{m}^2$; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vữa xi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung $80\times 80\times 180$ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15. Tường

xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

Hạ tầng kỹ thuật:

+ Công, hàng rào. Mặt trước sử dụng hàng rào sắt thoáng, ba mặt còn lại sử dụng hàng rào xây kín. Tổng chiều dài 175m

+ Sân đường nội bộ diện tích $S=595m^2$; lót nền bê tông đá 4x6 vữa XI MĂNG mác 50 dày 100, lớp bê tông đá 10x20 mác 200.

+ Hệ thống cấp điện đồng bộ.

+ Hệ thống cấp nước bao gồm đài nước, giếng khoan.

d. Điểm dân cư số 3:

d.1. Hạ tầng kỹ thuật:

- San nền:

+ Công tác san nền được thiết kế bám theo hướng dốc nền địa hình tự nhiên, hạn chế tối đa việc đào đắp, chỉ đào đắp cục bộ để tạo mặt bằng hợp lý giữa khối lượng đào và khối lượng đắp; kết nối hài hòa với các đường giao thông xung quanh dự án, phù hợp với hệ thống thoát nước mưa tự chảy.

+ Tính toán san nền sử dụng lưới ô vuông có kích thước 20m x 20m.

- Giao thông đối nội: Thiết kế tuyến theo hồ sơ quy hoạch quy mô đường thôn cấp A

- Cấp điện hạ thế: Phải thống nhất với Công ty Điện lực Đắk Nông (để thống nhất bàn giao sau này).

+ Nguồn điện: Từ đường dây 22KV thuộc dự án.

+ Giải pháp thiết kế:

Tổng phụ tải điện tính toán là 763KVA.

Trạm biến áp phân phối 22/0,4KV: xây dựng mới trạm biến áp phân phối 22/0,4KV.

Mạng phân phối hạ áp 0,4KV: xây dựng mới mạng cáp phân phối hạ áp 0,4kV cấp cho khu nhà ở, sử dụng cáp vặn xoắn hạ thế LV-ABC-4x95mm², đi nổi trên trụ điện cao 10.5m (trên các trục đường có tuyến 22kV, tuyến 0.4kV kết hợp đi chung cột với tuyến 22kV).

d.2. Hạ tầng cơ sở:

Trường mầm non: Được xây dựng trên lô đất có diện tích $S=1.975,5m^2$ bao gồm các hạng mục chính sau:

- Nhà lớp học: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 450,0m²; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vxi măng mác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sân bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15;

hệ khung kèo thép hình xà gồ thép cán nguội chữ C50x100, đà trần thép hộp 40x80. Gạch lát nền phòng, sảnh, hành lang là vật liệu Ceramic có kích thước 400x400; bậc cấp lát đá mài; lát nền vệ sinh Sử dụng gạch ceramic chống trượt; ốp tường gạch ceramic có kích thước phù hợp với gạch nền, mái lợp tôn kẽm mạ màu, trần tôn lạnh, hoàn thiện bả matic sơn nước.

- Nhà bảo vệ: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 6,8m²; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vxi măngmác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măngmác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sênô bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măngmác 50, trát tường vữa xi măngmác 50 dày 15. Tường xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Cổng, hàng rào. Mặt trước sử dụng hàng rào sắt thoáng, ba mặt còn lại sử dụng hàng rào xây kín. Tổng chiều dài 176m

+ Sân đường nội bộ diện tích S=660m²; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măngmác 50 dày 100, lớp bê tông đá 10x20 mác 200.

+ Hệ thống cấp điện đồng bộ.

+ Hệ thống cấp nước bao gồm đài nước, giếng khoan.

8. Tổng mức đầu tư: 134.487.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn)

Trong đó:

+ Chi phí giải phóng mặt bằng : 6.877.755.000 đồng

hệ khung kèo thép hình xà gồ thép cán nguội chữ C50x100, đà trần thép hộp 40x80. Gạch lát nền phòng, sảnh, hành lang là vật liệu Ceramic có kích thước 400x400; bậc cấp lát đá mài; lát nền vệ sinh Sử dụng gạch ceramic chống trượt; ốp tường gạch ceramic có kích thước phù hợp với gạch nền, mái lợp tôn kẽm mạ màu, trần tôn lạnh, hoàn thiện bả matic sơn nước.

- Nhà bảo vệ: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 6,8m²; Móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá hộc vxi măngmác 50; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100; cột, dầm, giằng móng, giằng tường, lanh tô, ô văng, sênô bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 15. Tường xây gạch không nung, nền nhà lát gạch Ceramic, hoàn thiện bả matic sơn nước, hệ thống cấp điện hoàn thiện.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Cổng, hàng rào. Mặt trước sử dụng hàng rào sắt thoáng, ba mặt còn lại sử dụng hàng rào xây kín. Tổng chiều dài 176m

+ Sân đường nội bộ diện tích S=660m²; lót nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 100, lớp bê tông đá 10x20 mác 200.

+ Hệ thống cấp điện đồng bộ.

+ Hệ thống cấp nước bao gồm đài nước, giếng khoan.

8. Tổng mức đầu tư: 134.487.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn)

Trong đó:

+ Chi phí giải phóng mặt bằng	:	6.877.755.000 đồng
+ Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống	:	8.250.000.000 đồng
+ Chi phí xây dựng	:	95.145.089.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	1.591.777.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	7.234.389.000 đồng
+ Chi phí khác	:	6.055.078.000 đồng
+ Chi phí dự phòng	:	9.332.912.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án (nếu đủ điều kiện năng lực) hoặc ký hợp đồng ủy thác với Ban Quản lý dự án chuyên ngành để thực hiện công tác quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành.

11. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2020.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; quản lý đầu tư, xây dựng công trình, kiểm soát chất lượng công trình từ chuẩn bị thực hiện đầu tư

xây dựng đến quản lý, sử dụng nhằm bảo đảm mục tiêu, chất lượng, hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Pháp luật về các nội dung thẩm định, đề xuất của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; Giám đốc Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (MNC).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải